**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC – GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG**

**BÉ ĐẾN TRƯỜNG MẦM NON VÀ VUI TẾT TRUNG THU**

**Thực hiện trong 4 tuần: từ ngày 15/09/2025 đến 10/10/2025.**

**Người thực hiện: Ngô Thị Giang**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Mục đích yêu cầu | Tổ chức hoạt động | Kết quả |
| I. Nuôi dưỡng: *1. ăn uống:*- Trẻ được ăn một số món ăn chế biến từ động vật.- Trẻ được ăn những món ăn được chế biến phù hợp với độ tuổi.- Cô động viên trẻ ăn hết suất của mình , nhai kỹ, không ngậm, không nói chuyện khi ăn .*2. CS giấc ngủ:*- Trẻ được ngủ đúng giờ, đủ giấc- Cô cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ( Phản, chiếu, gối, .. ) trước khi trẻ ngủ trong mùa hè.II: Vệ sinh:*1. Vệ sinh cá nhân:*- Trẻ được cô thực hiện các thao tác vệ sinh tay, mặt- Trẻ được ăn mặc phù hợp thời tiết*2. Vệ sinh môi trường:*- Trẻ biết bỏ rác vào thùng, không quăng đồ chơi lung tung ra sàn nhà.*3. Vệ sinh đồ dùng đồ chơi:*- Trẻ biết tham gia xếp đồ dùng, đồ chơi cùng cô và các loại giáIII: Chăm sóc sức khỏe:*Phòng bệnh:*- Phòng tránh dịch bệnh covit 19.IV: An toàn:- Tránh không cho trẻ tập trung đông khi chơi sân trường, không leo trèo lên cao. |  - 100% trẻ ăn các món ăn từ động vật, ăn hết suất ăn của mình và thích ăn các món ăn do các cô chế biến- 100% trẻ thực hiện tốt các hành văn văn minh trong ăn uống- 100% trẻ được đảm bảo giấc ngủ theo yêu cầu của từng độ tuổi- 100% trẻ được cô thực hiện tốt các thao tác vệ sinh sạch sẽ- 100% trẻ được ăn mặc gọn gàng, thuận tiện khi hoạt động- 100% Trẻ có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường- 100% trẻ biết cùng cô xếp đồ chơi gọn gàng lên giá vào chiều thứ 6-100% trẻ đi học đã rửa tay và đeo khẩu trang khi tới lớp.- 100% trẻ được phòng và chữa bệnh- 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường MN | - Tổ chức cho trẻ ăn sáng, ăn trưa, ăn chiều-Tổ chức cho trẻ ngủ trưa- Tổ chức cho trẻ thực hiện trước, sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi bẩn- Tổ chức tại các nhóm lớp vào chiều thứ 6, và sau các buổi hoạt động góc - Phối hợp với phụ huynh theo dõi để kịp thời phát hiện những trẻ bị bệnh để ở nhà chăm sóc- Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua góc tuyên truyền của trường và tờ rơi |  |

 ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**CHỦ ĐỀ: BÉ ĐẾN TRƯỜNG MẦM NON VÀ VUI TẾT TRUNG THU**

**Thực hiện trong 4 Tuần, từ ngày 15/9/2025 đến 10/10/2025**

**A. MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **I.** **Phát triển thể chất.** |
| **1. Phát triển vận động.** |
| **a. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.** |
| **MT1**: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.- Thực hiện được các động tác khởi động của Erobic. | - Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. (TDS)- Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tập động tác tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên.+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực- Lưng, bụng, lườn:+ Cúi về phía trước.+ Quay sang trái, sang phải+ Nghiêng người sang trái, sang phải- Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.+ Co duỗi chân+ Các bài tập đồng diễn cho hội thi PTVĐ. | - **HĐ thể dục sáng:** Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng. - BTPTC: Tập với bài “ Trường chúng cháu là trường mầm non”- TDS: Tập với bài “ Trường chúng cháu là trường mầm non”- **Hoạt động học:** Trẻ tập các bài tập phát triển chung. |
| **b. Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.** |
| **MT2:** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:Đi kiểng gót liên tục 3m. | - Đi kiểng gót liên tục 3m. | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết đi. + Đi kiễng gót liên tục 3m.- **HĐ ngoài trời:** Cho trẻ đi kiễng gót theo yêu cầu của cô. |
| **MT3:** Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. | - Đi trên (trong) đường hẹp. | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết đi. - Đi trên (trong) đường hẹp. |
| **MT6:** Thực hiện được các vận động Bật- nhảy+ Bật tại chỗ. | + Bật tại chỗ. | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết đi. + Bật tại chỗ.- **HĐ ngoài trời:** Cho trẻ bật tại chỗ theo yêu cầu của cô. |
| **c. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay- mắt** |
| **MT7:** Thực hiện được các vận động:- Xoay tròn cổ tay.- Gập, đang ngón tay vào nhau. | Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.+ Luyện tay: Vỗ tay, vẫy tay; co duỗi ngón tay; đan các ngón tay vào nhau; xoa hai lòng bàn tay vào nhau…+ Ăn uống: Cầm thìa, bát, cốc, tự xúc ăn và nhặt cơm vãi.+ Vệ sinh cá nhân: rửa tay, lau tay, lau mặt, rót nước, múc nước…+ Đóng mở cửa ra vào. | - **HĐH**: trẻ hoạt động vào các giờ học âm nhạc sử dụng.- **HĐ ăn**: Trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, lau mặt, súc miệng sau ăn.+ Trẻ biết cầm thìa tự xúc ăn cơm. |
| **2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.** |
| **a. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.** |
| **MT 9**. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Một số thịt, cá trứng, sữa, rau......)  | - Trò chuyện về một số thực phẩm quen thuộc trong các bữa ăn hàng ngày của trẻ, ích lợi của việc ăn các món ăn hàng ngày và luyện tập sức khỏe- Lập bảng phân biệt các nhóm thực phẩm chất đạm, vitamin và khoáng chất, xem tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, làm sách về các món ăn- Xem tranh ảnh và gọi tên các món ăn- Nhận biết một số món ăn quen thuộc hằng ngày ở nhà và ở trường. | - **HĐ ăn:** Trẻ được ăn đủ chất một bữa chính, một bữa phụ.- Trẻ được làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau hàng ngày.- Cô cho trẻ kể tên các món ăn hàng ngày.- **Hoạt động học:** Cô giới thiệu các món ăn cần cho cơ thể thông qua tranh ảnh. |
| **b. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.** |
| **MT12:** Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:- Rửa tay, lau mặt, súc miệng. | \* Thực hành kĩ năng cuộc sống:+ Rửa tay bằng xà phòng | - **HĐVS:** Dạy trẻ kỹ năng sống: Rửa tay bằng xà phòng.  |
| **e. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.** |
| **MT19:**1.Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Bé trai: - Cân nặng đạt 12.9 - 20.8 kg. - Chiều cao đạt: 94.4 - 111.5 cm.Bé gái: - Cân nặng đạt 12.6 - 20.7 kg. - Chiều cao đạt: 93.5-109.6 cm. | - Ăn hết khẩu phần ăn trong ngày, thích nghi với các loại thức ăn khác nhau, uống đủ lượng sữa và nước trong ngày.- Tập thể dục sáng, các hoạt động thể dục trong ngày và tăng cường vận động- Tổ chức khám sức khoẻ cho trẻ 2lần/năm, cân đo 3lần/năm. Kết quả cân nặng, chiều cao bình thường so với độ tuổi. | - **HĐ cân đo theo dõi sức khỏe trẻ:** Trẻ được cân đo, theo dõi qua biểu đồ và được khám định kỳ vào tháng 9.- **HĐ ăn:** Trẻ được ăn đủ chất một bữa chính một bữa phụ. |
| **II.Phát triển nhận thức** |
| **1. Khám phá khoa học.** |
| **a. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.** |
| **MT24:** Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | Quan sát, so sánh, mô tả những dấu hiệu nổi bật của các đối tượng:- Đồ dùng, đồ chơi. | **- HĐ ngoài trời:** **+** Quan sát trường mầm non; Quan sát đồ chơi trên sân trường; Thăm quan lớp học; Dạo chơi sân trường...+ Chơi với các đồ chơi thiết bị ngoài trời.**- Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc khoa học: Khám phá về trường, lớp mầm non.+ Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về trường, đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. |
| **b. Nhận biết mối quan hề đơn gian của sự vật, hiện tượng và giải quyết vẫn đề đơn giản** |
| **MT25**. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | Tác động của sự vật hiện tượng đối với đời sống con người như: con vật, cây cối, không khí, nước,nắng mưa…..- Mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây cối quen thuộc và môi trường sống của chúng.- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. | **- HĐ ngoài trời:** **+** Quan sát thời tiết, quan sát vườn rau, cây xanh, cây hoa...- Trẻ biết chăm sóc tươi cây. |
| **c. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau** |
| **MT26:** Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. | **HĐ học**: Trẻ biết lớp học của bé có những đồ dùng đồ chơi gì và biết tên, sử dụng chúng để chơi.+KPKH: Trường mầm non Diễn Kỷ thân yêu.+ KPKH: Đồ dùng, đồ chơi trường mầm non. |
| **2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** |
| **a. Nhận biết số đếm, số lượng** |
| **MT30:** So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - 1 và nhiều. | **Hoạt động học:** Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được từ một và nhiều.+ Dạy trẻ một và nhiều.**- Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc toán: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được từ một và nhiều.**- Hoạt động chiều:**+ Ôn luyện nhận biết một và nhiều. |
| **Nhận biết hình dạng** |
| **MT35:** Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. | **Hoạt động học:** Trẻ biết tên và nhận biết được các hình.+ Dạy trẻ nhận biết hình tròn – hình vuông.**- Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc toán: Trẻ biết nhận biết được các hình.**- Hoạt động chiều:**+ Trẻ nhận biết các hình: Hình tròn – Hình vuông. |
| **3. Khám phá xã hội** |
| **a. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** |
| **MT 40**. Nói được tên trường/ lớp, Thầy, cô giáo trong lớp, Cô Hiệu Trưởng, Hiệu phó, cô cấp dưỡng , bác bảo vệ trong trường, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | + Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo + Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.+ Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.  | - **HĐ học**: Trẻ biết tên lớp mình, tên cô giáo và công việc cô giáo.+Trò chuyện sáng: Trò chuyện về lớp học của bé.**- Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc khoa học: Khám phá về trường, lớp mầm non.+ Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về trường, đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. |
| **Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.** |
| **MT42**. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, ngày phụ nữ việt nam 20/10,ngày hội của Cô giáo 20/11, Tết cổ truyền… qua trò chuyện, tranh ảnh. | - Một số ngày lễ hội lớn ở trường ở địa phương + Trò chuyện về ngày Tết trung thu | **HĐ học**: Trẻ biết ngày 15/8 hàng năm là tết trung thu.+ Trò chuyện sáng: trò chuyện về ngày tết trung thu.**- Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc khoa học: Khám phá về các ngày lễ.+ Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về các ngày lễ hội, lễ tết, khai giảng... |
| **III. Phát triển ngôn ngữ** |
| **1. Nghe hiểu và nói** |
| **MT45**. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả. | - Đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non: cầu trượt, bập bênh v…- Đồ cùng đồ chơi bạn trai, bạn gái, búp bê, quần sooc, váy v… | **- HĐ ngoài trời:** **+** Quan sát trường mầm non; Quan sát đồ chơi trên sân trường; Dạo chơi sân trường...+ Chơi với các đồ chơi thiết bị ngoài trời.**- Chơi HĐ ở các góc:**+ Góc khoa học: Khám phá về trường, lớp mầm non.+ Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về trường, đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** |
| **MT51.** Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | + Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...phù hợp với độ tuổi.+ Đọc thơ:- Cô giáo của con.- Trăng sáng. | - **Hoạt động học:** Trẻ biết tên bài thơ và hiểu được nội dung bài thơ:+ Trăng sáng.+ Cô giáo của con.- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc âm nhạc - tạo hình: Trẻ đọc diễn cảm các bài thơ: Bập bênh; cô giáo của con.- **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen các bài thơ mới.- Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi. |
| **MT52**: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe- Nghe hiểu các câu đơn, câu mở rộng- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi  | - **Hoạt động học:** Trẻ biết tên câu truyện và hiểu được nội dung câu truyện:+ Đôi bạn tốt.+ Gà tơ đi học.- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc sách truyện: Trẻ kể lại truyện “ Đôi bạn tốt”, “Gà tơ đi học” dưới sự hướng dẫn của cô.- **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen câu truyện. |
| **MT54**. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, … trong giao tiếp . | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.+ Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ giáo. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp | - **Hoạt động học:** + KNS: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ giáo. |
| **IV. GD phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** |
| **Thể hiện sự tự tin, tự lực.** |
| **MT59.** Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...).. | + Một số quy định ở lớp ( để đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn... | - **Hoạt động đón trả trẻ:**+ Chơi với đồ chơi theo sự hướng dẫn.- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Giờ chơi tự chọn theo ý thích.+ Trẻ biết thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong.+ Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. |
| **V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.** |
| **MT65**. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | - Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca).- Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của một số bài hát, bản nhạc. | **\* Hoạt động âm nhạc:** + NDTT: DH: “ Chiếc đèn ông sao”.+ NDTT: DH: “ Cháu đi mẫu giáo”.+ NDKH: NH: “ Ngày đầu tiên đi học”+ NDTT: DH: “ Cô và mẹ”+ Biểu diễn cuối chủ đề.- Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.- TCVĐ: Ai nhanh hơn, Ai đoán đúng.- **Chơi hoạt động ở các góc:**ở góc nghệ thuật.- **Hoạt động chiều:** Làm quen các bài hát mới. - **Hoạt động đón, trả trẻ:** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc...- Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi. |
| **MT79**. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. | - **Hoạt động học:****\* Hoạt động tạo hình:** + Tô màu đu quay.+ Tô màu chiếc đèn lồng.+ Tô màu những quả bóng.+Dán bập bênh.+ Tô màu trường mầm non.- **Chơi hoạt động ở các góc:**+ Góc âm nhạc - Tạo hình.- **Hoạt động chiều:** Ôn bài cũ. |